TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/DS-ST
Ngày: 02/7/2019
"V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Văn Vinh**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông: **Nguyễn Văn Ngư**

2/. Ông: **Trương Thoại Lương**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Lưu Thị Thúy Vy** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 02 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 58/2019/TLST-DS, ngày 03 tháng 04 năm 2019 về việc "***Tranh chấp hợp đồng góp hụi*** " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2019/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn***: Bà **Nguyễn Thị P**

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh S (có mặt).

2. ***Bị đơn***: Bà **Trương Ánh H**

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh S (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 03 năm 2019; biên bản hòa giải ngày 26/4/2019; cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị P trình bày:

Bà P có tham gia 02 dây hụi, do bà Trương Ánh H làm chủ hụi:

Dây hụi thứ nhất: Mở ngày 01/6/2017 (âm lịch), có 44 phần, mỗi phần: 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng), bà tham gia 02 phần, chưa hốt, đóng được 26 lần là: 17.015.000đ.

Dây hụi thứ hai: Mở ngày 05/8/2017 (âm lịch), có 47 phần, mỗi phần: 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng), bà tham gia 03 phần, chưa hốt, đóng được 21 lần là: 19.275.000đ.

Hai dây hụi trên bà đóng hụi sống cho bà H chưa hốt vốn là: 36.290.000đ, lãi là: 21.210.000đ, tổng cộng: 57.500.000đ, khi hòa giải tại ấp, bà P bớt cho bà H: 11.000.000đ, còn lại: 46.500.000đ, sau đó bà H trả được: 3.000.000đ.

Nay bà P yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H trả số tiền hụi là: 43.500.000đ.

Tại biên bản hòa giải ngày 26/4/2019, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn bà Trương Ánh Hồng trình bày:

Bà H thừa nhận có làm chủ hụi của 02 dây hụi bà P tham gia:

Dây hụi thứ nhất: Mở ngày 01/6/2017 (âm lịch), có 44 phần, mỗi phần: 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng), bà tham gia 02 phần, chưa hốt, đóng được 26 lần là: 16.060.000đ.

Dây hụi thứ hai: Mở ngày 05/8/2017 (âm lịch), có 47 phần, mỗi phần: 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng), bà tham gia 03 phần, chưa hốt, đóng được 20 lần là: 18.060.000đ.

Hai dây hụi trên bà P đóng hụi sống vốn là: 34.080.000đ, lãi là: 21.920.000đ, tổng cộng: 56.000.000đ, khi hòa giải tại ấp, bà P bớt 11.000.000đ, còn lại: 45.000.000đ, bà H trả được: 3.000.000đ, còn lại: 42.000.000đ (vốn 34.080.000đ, lãi 7.920.000đ).

Nay bà P Tòa án giải quyết buộc bà H trả số tiền hụi là 43.500.000đ (Bốn mươi ba triệu, năm trăm ngàn đồng chẵn), bà H đồng ý trả vốn: 34.080.000đ, không đồng ý trả lãi: 7.920.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị P yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trương Ánh H trả số tiền hụi: 43.500.000đ (Bốn mươi ba triệu, năm trăm ngàn đồng).

Bà P cho rằng, bà có tham gia 02 dây hụi do bà H làm chủ hụi, dây thứ nhất mở ngày 01/6/2017 (âm lịch), có 44 phần, mỗi phần: 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng), bà tham gia 02 phần, chưa hốt, đóng hụi sống được 26 lần là: 17.015.000đ.

Dây hụi thứ hai: Mở ngày 05/8/2017 (âm lịch), có 47 phần, mỗi phần: 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng), bà tham gia 03 phần, chưa hốt, đóng hụi sống được 21 lần là: 19.275.000đ.

Tổng cộng 02 dây hụi trên bà H còn nợ tiền hụi 57.500.000đ, bớt cho bà H 11.000.000đ, còn lại: 46.500.000đ, bà H trả được: 3.000.000đ, còn nợ: 43.500.000đ (Bốn mươi ba triệu, năm trăm ngàn đồng).

[2] Còn về phía bà H thì thừa nhận dây hụi thứ nhất: Mở ngày 01/6/2017 (âm lịch), có 44 phần, mỗi phần: 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng), bà P tham gia 02 phần, chưa hốt, đóng hụi sống được 26 lần là: 16.060.000đ.

Dây hụi thứ hai: Mở ngày 05/8/2017 (âm lịch), có 47 phần, mỗi phần: 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng), bà P tham gia 03 phần, chưa hốt, đóng hụi sống được 20 lần là: 18.060.000đ.

Hai dây hụi trên bà nợ bà P hụi sống đóng vốn là: 34.080.000đ, lãi là: 21.920.000đ, tổng cộng: 56.000.000đ, bà P bớt 11.000.000đ, còn lại: 45.000.000đ, bà H trả được: 3.000.000đ, còn lại: 42.000.000đ (vốn 34.080.000đ, lãi 7.920.000đ).

[4] Tại phiên tòa hôm nay, bà P chấp nhận theo lời thừa nhận của bà H còn nợ tiền hụi 42.000.000đ (vốn 34.080.000đ, lãi 7.920.000đ), xin rút lại một phần yêu cầu của số tiền hụi 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng).

[5] Tại phiên tòa hôm nay, bà H đồng ý trả vốn: 34.080.000đ, không đồng ý trả lãi 7.920.000đ.

[6] Hội đồng xét xử thấy rằng bà P kiện yêu cầu bà H trả tiền hụi 42.000.000đ (vốn 34.080.000đ, lãi 7.920.000đ). Bà H đã thừa nhận nợ hụi 02 dây hụi trên của bà P với số tiền là: 42.000.000đ (vốn 34.080.000đ, lãi 7.920.000đ), căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì bà P không cần phải chứng minh. Nhưng bà H đồng ý trả vốn tiền hụi: 34.080.000đ, không đồng ý trả lãi:7.920.000đ là không đúng quy định của pháp luật, vì bà H đã thừa nhận đây là hụi có lãi, theo quy đinh tại Điều 17 Nghị Định 144/NĐ- CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ về họ, hụi, biêu, phường. Do đó cần buộc bà H phải trả số tiền hụi cho bà P vốn và lãi: 42.000.000đ (Bốn mươi hại triệu đồng) là có căn cứ.

Còn tại phiên tòa hôm nay, bà P xin rút lại một phần yêu cầu của số tiền hụi 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng), là hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đình chỉ một phần yêu cầu của bà P đối với số tiền hụi 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng).

[7] Từ những nhận định, phân tích trên, Hội đồng xét xử, xét thấy yêu cầu của bà Nguyễn Thị P là có cơ sở chấp nhận. Do đó áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bà Trương Ánh H phải trả số tiền hụi: 42.000.000đ (Bốn mươi hại triệu đồng) là có căn cứ.

Về án phí: Bà Trương Ánh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 42.000.000đ x 5% = 2.100.000đ (Hai triệu, một trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 244; Khoản 1 Điều 147; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng: 471 Bộ luật dân sự năm 2015

- Áp dụng: Điều 17 Nghị Định 144/NĐ- CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ về họ, hụi, biêu, phường.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Nguyễn Thị P kiện bà Trương Ánh H về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

Buộc bà Trương Ánh H phải có trách nhiệm hoàn trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền hụi là: 42.000.000đ (Bốn mươi hại triệu đồng).

Đình chỉ một phần yêu cầu của bà Nguyễn Thị P đối với số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng).

Về án phí:

Bà Trương Ánh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 2.100.000đ (Hai triệu, một trăm ngàn đồng).

Bà bà Nguyễn Thị P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà P số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 1.087.500đ (Một triệu không trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng) theo biên lai số: 0006797 ngày 13/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Nguyễn Thị P có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Trương Ánh H còn phải trả lãi cho bà Nguyễn Thị P theo mức lãi suất 10% / năm, đối với số tiền chậm thi hành án.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Vinh

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án;